

## BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

# Sikagard<sup>®</sup>-61 TZ

### Lớp phủ epoxy cho khu vực chịu ảnh hưởng của thủy triều

#### MÔ TẢ

Sikagard<sup>®</sup>-61 TZ là chất phủ epoxy hai thành phần không có dung môi tính năng cao được bổ sung lớp thủy tinh chất lượng cao dạng nhũ nổi, được thiết kế để tăng cường khả năng bảo vệ chống ăn mòn và chống mài mòn trong các ứng dụng đặc biệt. Hệ thống epoxy được thiết kế đặc biệt này có khả năng thấm thấu rất cao, có tính linh động và bám dính tốt trên bề mặt ẩm của bê tông và thép.

#### ỨNG DỤNG

Sikagard<sup>®</sup>-61 TZ được thiết kế để cung cấp khả năng bảo vệ chống ăn mòn cho kết cấu kim loại và bê tông trong các công trình ngoài khơi, công trình dầu khí, cù ván, các loại cọc chôn trong đất và trong môi trường biển, hầm chứa nước thải, cọc cầu tàu, bể dưới lòng đất và các loại kết cấu thép khác có yêu cầu chống ăn mòn trong các môi trường khắc nghiệt.

Sản phẩm đặc biệt phù hợp sử dụng cho bề mặt bê tông ẩm và không thể khô. Sản phẩm phù hợp để bảo vệ kết cấu khu vực có sóng biển hoặc thủy triều lên xuống.

#### ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Khả năng thấm sâu vào trong bề mặt bê tông để hạn chế bong tróc
- Thi công nhanh với lớp phủ có chiều dày một lớp tới 250 microns
- Lớp thủy tinh dạng nhũ nổi giúp cải thiện khả năng chống thấm
- Có khả năng kháng hóa chất nhẹ
- Khả năng bám dính cực tốt với bề mặt ẩm ướt
- Bảo dưỡng trong nước sau khi thi công
- Chỉ cần bảo dưỡng với nhiệt độ thấp
- Độ linh hoạt cực tốt

#### THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	Thành phần A	Gốc nhựa	2,6 kg
	Thành phần B	Chất đông cứng	2,4 kg
	Hai thành phần A + B		5 kg/bộ
Hạn sử dụng	Tối thiểu 2 năm kể từ ngày sản xuất nếu lưu trữ đúng cách		
Điều kiện lưu trữ	Lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên chưa mở trong môi trường khô ráo và nhiệt độ dưới 25°C. Tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.		
Ngoại quan / Màu sắc	Màu xám mờ bê tông		
Tỷ trọng	~1,5 kg/lít		
Hàm lượng chất rắn theo thể tích	97 ± 2 %		

# THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ bám dính	Trên bê tông	$> 1,5 \text{ N/mm}^2$	(ASTM D4541)
	Trên thép (độ nhám $\sim 50 \mu$ )	$> 1,5 \text{ N/mm}^2$	

## THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	<b>Theo khối lượng</b> Khoảng 1,08:1 (Thành phần A:B) theo khối lượng (cho loại màu xám bê tông). Tỷ lệ trộn cho loại có màu khác có thể khác. Vui lòng liên hệ bộ phận Kỹ thuật Sika để có thêm thông tin tư vấn. <b>Lưu ý quan trọng:</b> Sikagard®-61 TZ được trộn sẵn theo tỷ lệ phù hợp. Chỉ trộn đầy đủ hỗn hợp Sikagard®-61 TZ để tránh các vấn đề liên quan đến bảo dưỡng và/hoặc đóng rắn. Không khuyến khích trộn một phần theo khối lượng do nó có thể ảnh hưởng đến tính năng của sản phẩm dẫn đến giảm tuổi thọ sử dụng.						
Định mức	Định mức khuyến cáo: $0,3 - 0,6 \text{ kg/m}^2$ Định mức phổ biến: $0,5 \text{ kg/m}^2$ với chiều dày lớp phủ lúc khô (DFT) đạt khoảng 300 microns Chiều dày lớp phủ lúc khô DFT cũng như số lớp phủ được quyết định bởi Kỹ sư dự án. Các giá trị nêu trên là con số lý thuyết, dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm, và không tính đến vật liệu phát sinh do độ rỗng bề mặt, do bề mặt không phẳng hay có bụi bẩn.						
Thời gian thi công	$\sim 60$ phút (nhiệt độ môi trường càng cao thì thời gian thi công càng ngắn)						
Thời gian chờ / Lớp phủ	Trước khi thi công lớp tiếp theo Sikagard®-61 TZ cần thời gian chờ: <table><thead><tr><th>Nhiệt độ bề mặt</th><th>Tối thiểu</th><th>Tối đa</th></tr></thead><tbody><tr><td><math>30^\circ\text{C}</math></td><td>16 giờ</td><td>3 ngày*</td></tr></tbody></table> <small>*Sika khuyến cáo nên thi công lớp tiếp theo Sikagard®-61 TZ sớm nhất có thể sau thời gian chờ tối thiểu để giảm thiểu tác động môi trường (bụi bẩn hoặc nước biển) lên lớp phủ trước đó. Lưu ý: Thời gian nêu trên là ước lượng và có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường.</small>	Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu	Tối đa	$30^\circ\text{C}$	16 giờ	3 ngày*
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu	Tối đa					
$30^\circ\text{C}$	16 giờ	3 ngày*					
Thời gian khô	Với nhiệt độ khoảng $30^\circ\text{C}$ , <table><tbody><tr><td>Hết dính bụi</td><td>6 giờ</td></tr><tr><td>Khô cứng</td><td>16 giờ</td></tr></tbody></table>	Hết dính bụi	6 giờ	Khô cứng	16 giờ		
Hết dính bụi	6 giờ						
Khô cứng	16 giờ						
Sản phẩm hoàn thiện	7 ngày (bảo dưỡng đầy đủ)						

## THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

### CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Tránh tạo vũng trên bề mặt khi thi công Sikagard®-61 TZ.
- Luôn đảm bảo có đủ không khí lưu thông khi sử dụng Sikagard®-61 TZ trong không gian hẹp.
- Nếu không đánh giá và xử lý đúng cách vết nứt của vật liệu nền có thể gây nứt, làm giảm tuổi thọ và khả năng làm việc của sản phẩm.

## SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất,

người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG

### CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

Bề mặt cần phải sạch và không dính tạp chất như bụi bẩn, dầu, mỡ hoặc các chất khác ảnh hưởng đến khả năng bám dính.

Bụi bẩn và tất cả vật liệu rời rạc, bám dính kém cần phải được loại bỏ hoàn toàn khỏi bề mặt trước khi thi công lớp phủ.

#### Thép

Để có hiệu quả bảo vệ cao nhất, phun cát để làm sạch các tạp chất trên bề mặt và tạo bề mặt với độ nhám khoảng 50 đến 75 microns trước khi thi công lớp phủ.

#### Bê tông

Khuyến cáo làm sạch bằng không khí hoặc nước áp lực trước khi thi công lớp phủ.

Bản chi tiết sản phẩm

Sikagard®-61 TZ

Tháng Mười Hai 2022, Hiệu đính lần 03.02

020303020030000015

BUILDING TRUST



## THI CÔNG

Trộn từng thành phần riêng rẽ bằng máy trộn (~750 vòng/phút) loại máy trộn sơn hoặc máy trộn cánh khuấy. Sau đó cho toàn bộ thành phần B vào thành phần A và trộn liên tục trong 2–3 phút đến khi hỗn hợp đồng đều. Cho hỗn hợp đã trộn vào một thùng chứa sạch khác và trộn thêm 30–60 giây. Sau đó Sikagard®-61 TZ có thể dùng ngay để thi công lên bề mặt cần bảo vệ.

### Lưu ý quan trọng:

- Chỉ nên trộn nguyên bộ của Sikagard®-61 TZ. Không nên trộn chỉ một phần theo khối lượng.
- Không nên trộn tay Sikagard®-61 TZ. Chỉ nên dùng máy trộn dạng điện hoặc cơ.
- Không nên pha loãng hỗn hợp.
- Cần thêm thông tin về công tác trộn, vui lòng liên hệ bộ phận Kỹ thuật Sika.

Sikagard®-61 TZ có thể thi công bằng chổi, cây lăn hoặc phun.

## VỆ SINH DỤNG CỤ

Làm sạch tất cả dụng cụ và thiết bị bằng Thinner-C ngay sau khi sử dụng. Vật liệu sau khi đóng rắn hoặc bảo dưỡng chỉ có thể loại bỏ bằng biện pháp cơ học.

## GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

## LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

### Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam  
Tel: (84-251) 3560 700  
Fax: (84-251) 3560 699  
sikavietnam@vn.sika.com  
vnm.sika.com



### Bản chi tiết sản phẩm

Sikagard®-61 TZ

Tháng Mười Hai 2022, Hiệu đính lần 03.02  
020303020030000015

Sikagard-61TZ-vi-VN-(12-2022)-3-2.pdf